



TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: 14 đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.362.00147
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)
Website: www.moitruongphuongnam.vn



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0002837.26
MSM: VT.26.0840.NT01

Tên mẫu : Nước thải
Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POSCO YAMATO VINA
Địa điểm lấy mẫu : Đường N1, Khu công nghiệp Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số lượng : 01 mẫu
Ngày lấy mẫu : 18/03/2026
Ngày trả kết quả : 02/04/2026

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT
				NT01	Cột A, K = 1,0
1	BOD ₅ (20°C) ^(#)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	8	30
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	QT03-N-EC-TDS	490	500
3	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,5	10
4	Sunfua (S ²⁻) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	< 0,040	1,0
5	Chất hoạt động bề mặt ^(#)	mg/L	SMEWW 5540B&C:2023	0,13	5,0
6	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	1,7	6,0
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(#)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	5,05	30
8	Coliform	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	< 1,8	3.000

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải sinh hoạt sau xử lý N 10°34,018 E 107°1,813;
- ^(#): Thông số được chứng nhận Vilas;
- Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất cứ hình thức nào nếu không có sự đồng ý của PNE.

Trưởng phòng thí nghiệm

Cao Trần Thảo Uyên

Giám đốc



Đinh Tấn Thu